

Kiến thức, Thái độ về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể của sinh viên y dược Đại học Quốc gia Hà Nội

Dương Văn Quân^{1✉}, Phạm Đức Công²

¹Khoa Y, Đại học Đại Nam

²Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá kiến thức, thái độ về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người của sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội. Thiết kế nghiên cứu cắt ngang được tiến hành trên 417 sinh viên y dược Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội từ tháng 10/2023 đến tháng 2/2024. Kết quả cho thấy: đa số sinh viên có kiến thức đúng về thời gian gian và mô tạng được ghép thành công đầu tiên (lần lượt là 64,7% và 62,8%), độ tuổi được hiến tạng (78,2%) và những tạng đã được ghép thành công (83,7%). Phần lớn sinh viên sẵn sàng hiến mô, bộ phận cơ thể người sau khi chết (55,4%) và hiến cho người thân khi họ nguy kịch (53,7%); sẵn sàng thuyết phục người thân hiến mô, bộ phận cơ thể người (66,9%) và sẵn sàng hiến mô, bộ phận cơ thể của người thân nếu họ chết não (60,7%). Sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội có kiến thức tương đối tốt và thái độ tích cực về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người.

Từ khóa: Bộ phận cơ thể, hiến ghép, mô, sinh viên y dược.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cấy, ghép mô bộ phận cơ thể người là một trong những tiến bộ vượt bậc của y học hiện đại. Đối với những trường hợp tổn thương các tạng quan trọng như tim, gan, thận, phổi... việc ghép tạng là liệu pháp duy nhất có thể duy trì sự sống cho người bệnh, giúp kéo dài tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống và giảm gánh nặng bệnh tật cho xã hội.¹ Hiện nay, người có nhu cầu ghép mô, bộ phận đang lớn hơn rất nhiều lần người hiến, điều này đặt ra thách thức về nguồn cung rất lớn cho hệ thống y tế các quốc gia.² Để thúc đẩy công tác hiến và ghép mô, bộ phận cơ thể người phát triển, vai trò của nhân viên y tế là rất quan trọng, trong đó có đối tượng sinh viên y dược. Ở khía cạnh hiến mô, bộ phận cơ thể người, nhân viên y tế có vai trò trong việc tư vấn, giải thích rõ những

lợi ích và tạo niềm tin cho người hiến và người thân của họ. Việc hiến mô, bộ phận luôn gặp phải những rào cản đến từ đạo đức, văn hóa, tôn giáo và sự hiểu biết của con người.³ Một nhân viên y tế tận tâm, có kiến thức và có kỹ năng có thể tháo gỡ những khó khăn và thuyết phục được một bộ phận người dân hiến mô, bộ phận cơ thể giúp giảm tình trạng khan hiếm hiện nay. Ở khía cạnh ghép mô, bộ phận, sự thành công của các ca ghép phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế. Điều đó cho thấy, kiến thức và thái độ của những sinh viên chuyên ngành y dược có ý nghĩa rất lớn đến sự phát triển của công tác ghép mô, bộ phận cơ thể trong tương lai. Trong nghiên cứu của Shanta Chandrasekaran và cộng sự cho thấy, 69% nhân viên y tế nhận thức tốt về hiến mô, bộ phận.⁴ Trong nghiên cứu của Shohreh Kolagari và cộng sự trên sinh viên y khoa tại Iran cho thấy, sinh viên có kiến thức tốt và thái độ tích cực về hiến và ghép mô, bộ phận, tuy nhiên số lượng người đăng ký hiến mô, bộ phận còn thấp.⁵ Tại Việt Nam,

Tác giả liên hệ: Dương Văn Quân

Khoa Y, Đại học Đại Nam

Email: quandv@dainam.edu.vn

Ngày nhận: 04/03/2024

Ngày được chấp nhận: 13/03/2024

đã đạt được những thành tựu nhất định trong ghép mô, bộ phận như ghép thận, ghép tim... và các trung tâm ghép tạng đã được xây dựng trên cả nước. Chương trình khuyến khích hiến mô, bộ phận cơ thể đã được triển khai rộng rãi, tuy nhiên, số lượng người đăng ký hiến vẫn còn hạn chế. Thực trạng này cho thấy vai trò trung gian của nhân viên y tế cần được quan tâm hơn nữa tại Việt Nam. Nghiên cứu của Phạm Tuấn Đạt và cộng sự trên sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Bình cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt, trung bình và hạn chế về ghép mô, bộ phận cơ thể người lần lượt ở mức tốt là 2,6%, mức khá là 79,8% và trung bình là 17,6%. Có 54,4% sinh viên được hỏi sẵn sàng tham gia hiến mô, bộ phận cơ thể người khi có nhu cầu; 5,6% không sẵn sàng tham gia.⁶ Tuy nhiên, những nghiên cứu về hiến ghép mô bộ phận cơ thể người trên đối tượng nhân viên y tế tương lai còn hạn chế và chưa đa dạng vùng miền, vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: Đánh giá kiến thức, thái độ về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người của sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội để bổ sung dữ liệu khoa học cho ngành y tế.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tiêu chuẩn lựa chọn

Sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ

Sinh viên từ năm thứ nhất (đang học các môn cơ sở tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội) và sinh viên vắng mặt tại thời điểm nghiên cứu.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang.

Cách chọn mẫu và cỡ mẫu

Chọn mẫu toàn bộ sinh viên từ năm thứ 2 đến năm thứ 6 thuộc các chuyên ngành của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, có mặt tại thời điểm thu thập số liệu và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10/2023 đến tháng 2/2024, trong đó thời gian thu thập số liệu từ tháng 11 và tháng 12/2023.

- Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Biến số, chỉ số

- Nhóm biến số thông tin chung của đối tượng nghiên cứu: Khối học, giới, chuyên ngành học, tiền sử có người thân tham gia hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể, tình trạng đã được tư vấn hiến tạng.

- Nhóm biến số/chỉ số kiến thức về hiến, ghép, mô và bộ phận cơ thể người: Thời gian và mô tạng được ghép thành công đầu tiên, cơ sở được phép thực hiện ghép tạng, nguyên tắc và những tạng đã được ghép thành công tại Việt Nam, tiêu chuẩn chết não.

- Nhóm biến số/chỉ số thái độ về hiến, ghép, mô và bộ phận cơ thể người: quan điểm về ghép tạng giúp kéo dài sự sống, mô tạng được hiến có thể bị lạm dụng, hiến ghép, tạng nên được đưa vào giảng dạy y học, sự sẵn sàng hiến tạng sau khi chết, thuyết phục người thân hiến tạng, tư vấn bệnh nhân hiến tạng.

***Một số định nghĩa⁷:**

- Mô là tập hợp các tế bào cùng một loại hay nhiều loại khác nhau để thực hiện các chức năng nhất định của cơ thể người.

- Bộ phận cơ thể người là một phần của cơ thể được hình thành từ nhiều loại mô khác nhau để thực hiện các chức năng sinh lý nhất định.

- Hiến mô, bộ phận cơ thể người là việc cá nhân tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể của

mình khi còn sống hoặc sau khi chết.

- Lấy mô, bộ phận cơ thể người là việc tách mô, bộ phận từ cơ thể người hiến khi còn sống hoặc sau khi chết.

- Ghép mô, bộ phận cơ thể người là việc cấy ghép mô, bộ phận tương ứng của cơ thể người hiến vào cơ thể của người được ghép.

- Chết não là tình trạng toàn não bộ bị tổn thương nặng, chức năng của não đã ngừng hoạt động và người chết não không thể sống lại được.

Công cụ và kỹ thuật thu thập số liệu:

Số liệu được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp đối tượng nghiên cứu đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn bằng bộ câu hỏi gồm thông tin chung, kiến thức và thái độ về hiến và ghép mô và bộ phận cơ thể người.

Phân tích số liệu

Số liệu sau khi thu thập được nhập vào bằng phần mềm Epidata 3.0 sau đó chuyển sang phần mềm SPSS 20.0 để phân tích cho ra các bảng kết quả về thông tin chung, kiến thức, thái độ của đối tượng nghiên cứu về hiến và ghép mô, bộ phận cơ thể người.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đề cương khóa luận tốt nghiệp của Trường Đại học Y dược - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ mục tiêu nghiên cứu, có thể từ chối tham gia nghiên cứu bất cứ lúc nào. Mọi thông tin của đối tượng nghiên cứu đều được giữ bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ

Bảng 1. Bảng phân bố đối tượng theo nhóm tuổi (n = 417)

Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
<i>Giới tính</i>		
Nam	156	37,4
Nữ	261	62,6
<i>Khối học</i>		
Năm 2	170	40,8
Năm 3	34	8,2
Năm 4	37	8,9
Năm 5	100	24,0
Năm 6	76	18,2
<i>Chuyên ngành học</i>		
Đa khoa	170	40,8
Răng hàm mặt	65	15,6
Dược học	52	12,5
Cử nhân xét nghiệm, hình ảnh, điều dưỡng	130	31,2
Tổng	417	100

Bảng kết quả cho thấy đa số đối tượng nghiên cứu là nữ (62,6%), sinh viên năm thứ 2 chiếm tỷ lệ nhiều nhất (40,8%), tiếp đến là năm thứ 5 (24,0%) và năm thứ 6 là 18,2%. Trong tổng số 417 đối tượng tham gia nghiên cứu, sinh

viên thuộc chuyên ngành y đa khoa chiếm tỷ lệ nhiều nhất với 40,8%, tiếp đến là đối tượng cử nhân xét nghiệm, hình ảnh và điều dưỡng (31,2%), dược học chiếm 12,5% và sinh viên chuyên ngành răng hàm mặt là 15,6%.

Bảng 2. Tiền sử về hiến và ghép mô và bộ phận cơ thể của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
<i>Được tư vấn về hiến ghép mô bộ phận cơ thể người</i>		
Đã từng	71	17,0
Chưa từng	346	83,0
<i>Thành viên trong gia đình từng ghép tạng, mô bộ phận cơ thể người</i>		
Có	9	2,2
Không	408	97,8
<i>Thành viên trong gia đình từng hiến tạng, mô bộ phận cơ thể</i>		
Có	10	2,4
Không	407	97,6

Bảng kết quả cho thấy phần lớn đối tượng nghiên cứu chưa từng được tư vấn về hiến ghép mô bộ phận cơ thể người (83,0%), tỷ

lệ sinh viên có người thân trong gia đình đã từng ghép tạng là 2,2% và đã từng hiến tạng là 2,4%.

Bảng 3. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người

Kiến thức	Kiến thức đúng	
	Tần số	Tỷ lệ (%)
Thời gian ghép tạng thành công đầu tiên	270	64,7
Mô tạng được ghép đầu tiên	262	62,8
Cơ sở được phép thực hiện ghép tạng	278	66,7
Những tạng được ghép thành công	349	83,7
Nguyên tắc hiến ghép tạng	404	96,9
Tiêu chuẩn lâm sàng chết não	386	92,6
Độ tuổi được hiến tạng	326	78,2

Bảng kết quả cho thấy hầu hết đối tượng nghiên cứu có kiến thức đúng về nguyên tắc hiến ghép tạng (96,9%), tiêu chuẩn lâm sàng chết não (92,6%). Đa số sinh viên cũng có kiến thức đúng về thời gian và mô tạng được

ghép thành công đầu tiên (lần lượt là 64,7% và 62,8%), cơ sở được phép thực hiện ghép tạng (66,7%), độ tuổi được hiến tạng (78,2%) và những tạng đã được ghép thành công (83,7%).

Bảng 4. Thái độ của đối tượng nghiên cứu về hiến ghép mô bộ phận cơ thể người

Thái độ	Thái độ đồng ý	
	Tần số	Tỷ lệ
Hiến tạng giúp kéo dài sự sống cho người khác	393	94,2
Sẵn sàng hiến tạng sau khi chết	231	55,4
Sẵn sàng hiến mô, bộ phận cơ thể cho người thân khi nguy kịch	224	53,7
Sẵn sàng thuyết phục người thân hiến tạng	279	66,9
Sẵn sàng hiến tạng của người thân nếu họ bị chết não	253	60,7
Hứng thú khi thảo luận về hiến ghép tạng	316	75,8
Thuyết phục gia đình có người chết não hiến tạng là sai lầm	158	37,9
Nội tạng và mô bộ phận cơ thể người đang khan hiếm	372	89,2
Mô tạng được hiến có thể bị lạm dụng	332	79,6
Sẵn sàng tư vấn bệnh nhân của mình hiến tạng	357	85,6
Sẵn sàng nhận tạng, bộ phận cơ thể	335	80,3
Hiến ghép tạng nên được đưa và giảng dạy y học	370	88,7

Bảng kết quả cho thấy khoảng một nửa đối tượng nghiên cứu sẵn sàng hiến mô, bộ phận cơ thể người sau khi chết (55,4%) và hiến cho người thân khi nguy kịch (53,7%). Đa số sinh viên sẵn sàng thuyết phục người thân hiến mô, bộ phận cơ thể (66,9%) và sẵn sàng hiến mô, bộ phận cơ thể của người thân nếu họ chết não (60,7%). Bảng kết quả cũng chỉ ra rằng phần lớn đối tượng nghiên cứu sẵn sàng tư vấn bệnh nhân của mình hiến mô, bộ phận cơ thể (85,6%) và thấy hứng thú khi thảo luận về hiến ghép tạng (75,8%)

IV. BÀN LUẬN

Sự mất cân bằng giữa nguồn hiến và nhu cầu ghép mô bộ phận cơ thể người đang diễn ra ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Hiểu được ý nghĩa của liệu pháp ghép tạng, các cơ quan quản lý đã và đang quan tâm đến vấn đề này, tuy nhiên, số lượng người tham gia hiến mô, bộ phận cơ thể vẫn chưa đạt được mức độ mong đợi. Có nhiều lý do khiến việc khan hiếm nguồn

hiến như niềm tin, tôn giáo. Vì vậy, điều cần thiết là phải tạo ra một số nhóm người, nhóm nghề nghiệp nhất định để làm cầu nối có khả năng thuyết phục người dân hiến mô, bộ phận cơ thể. Trong đó, nhân viên y tế, đặc biệt là thế hệ tương lai vô cùng quan trọng. Nghiên cứu của chúng tôi đã tiến hành khảo sát kiến thức và thái độ của của 417 sinh viên y được thuộc các chuyên ngành khác nhau để bổ sung dữ liệu khoa học về nhận thức của nhân viên y tế tương lai đối với hiến ghép mô, bộ phận cơ thể, từ đó có những biện pháp can thiệp kịp thời nhằm tăng nguồn hiến tạng.

So với các phương pháp y học khác như lọc máu, điều trị nội khoa, ngoại khoa... thì hiến ghép mô, bộ phận cơ thể người còn ít được biết đến, điều này đã được thể hiện một phần trong nghiên cứu của chúng tôi với chỉ chưa đến 20% đối tượng nghiên cứu được tư vấn về hiến mô, bộ phận cơ thể. Việc tiếp cận thông tin về hiến mô bộ phận cơ thể là rất cần thiết, tuy nhiên đa số người dân lại chưa được tiếp

cận, dẫn đến tình trạng có thể bệnh nhân chết não không biết có thể hiến tạng được để giúp đỡ người khác. Vì vậy, cần có chương trình giáo dục chính thống cho sinh viên ngành y dược về hiến ghép mô bộ phận cơ thể người. Trong nghiên cứu của chúng tôi, ghi nhận đa số sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau có kiến thức đúng về hiến ghép mô, bộ phận cơ thể. Tại Việt Nam, hiện đã có Luật về hiến ghép mô tạng, khi được hỏi về các nội dung của Luật như tiêu chuẩn chết não, độ tuổi được hiến tạng và nguyên tắc hiến tạng, đa số sinh viên đều trả lời đúng (từ 78,2% đến 96,9%). Kết quả nghiên cứu này của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Phạm Tuấn Đạt và cộng sự khi nghiên cứu trên sinh viên Trường Đại học Y dược Thái Bình với phần lớn sinh viên biết tới Luật hiến ghép mô tạng: Việt Nam đã có Luật hiến ghép mô tạng và Luật pháp cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người (99,0% sinh viên trả lời đúng); Luật pháp cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người từ người sống (87,9%); Luật pháp cho phép hiến mô, bộ phận cơ thể người từ người cho chết não (97,4%) và người trên 18 tuổi được phép hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người cho người khác (54,2%).⁶ Tại Việt Nam, ca ghép thận thành công đầu tiên đã được thực hiện vào năm 1992, đánh dấu bước đột phá của nền y học và mở ra tương lai cứu sống nhiều bệnh nhân nhờ phương pháp ghép tạng. Khi được hỏi kiến thức về thời gian và mô tạng được ghép thành công đầu tiên tại Việt Nam, đa số đối tượng nghiên cứu đã trả lời đúng. Kết quả này của chúng tôi cao hơn nhiều so với nghiên cứu của Đồng Văn Hệ tiến hành trên 300 sinh viên y khoa Trường Đại học Y Hà Nội.⁸ Sự khác biệt này có thể do sự khác nhau về thời điểm nghiên cứu, trong khi nghiên cứu của Đồng Văn Hệ được thực hiện vào năm 2014 thì chúng tôi tiến hành trong năm 2023, vì vậy có sự khác nhau về tiếp cận thông tin

dưới sự phát triển của mạng xã hội. Ở câu hỏi về các tạng đã được ghép thành công tại Việt Nam, cả nghiên cứu của chúng tôi và Đồng Văn Hệ đều ghi nhận hơn 80% trả lời đúng.⁸ Điều đó cho thấy, sự hiểu biết của sinh viên ngành y dược với lĩnh vực này đang có dấu hiệu tích cực. Để tạo thuận lợi cho việc hiến tạng, ghép mô, bộ phận cơ thể người, Việt Nam đã thành lập nhiều trung tâm từ Bắc và Nam. Các trung tâm khi thành lập và hoạt động đều được công bố rộng rãi để người dân biết đến, trong nghiên cứu của chúng tôi đa số sinh viên nhận diện đúng những cơ sở hiến ghép tạng. Tại mỗi quốc gia có những quy định riêng về hiến ghép mô bộ phận cơ thể, có một số nước không giới hạn độ tuổi như Ethiopia, trong nghiên cứu của Fantu Kerga Dibaba và cộng sự chỉ 25% sinh viên biết điều này trong khi đó, tại Việt Nam chỉ những người từ 18 tuổi mới được hiến tạng.⁹

Sinh viên chuyên ngành y dược sẽ là những cầu nối quan trọng trong tương lai giúp giảm tình trạng khan hiếm mô, bộ phận cơ thể người. Để tạo ra một lực lượng chuyên nghiệp và tận tâm trong công tác hiến ghép mô, bộ phận cơ thể người, điều đầu tiên cần củng cố kiến thức đúng và đủ cho nhân viên y tế ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Khi có kiến thức tốt, nhân viên y tế sẽ hiểu rõ vai trò của việc hiến ghép tạng và tự tin tư vấn, giải thích cho người dân hiểu và hiến tạng sau khi chết. Ngoài ra, kiến thức tốt cũng quyết định thái độ tích cực, tuy nhiên, trong nghiên cứu của chúng tôi có sự không tương xứng giữa kiến thức và sự sẵn sàng hiến mô bộ phận cơ thể của mình và người thân sau khi chết hoặc hiến cho người thân khi nguy kịch. Kết quả này của chúng tôi cũng tương đồng với nghiên cứu của Đồng Văn Hệ và Phạm Tuấn Đạt và cộng sự với tỷ lệ sẵn sàng hiến tạng của mình và người thân tương đối thấp.^{6,8} Điều này cho thấy sự xuất hiện của những rào cản đến từ niềm tin,

văn hóa hay tôn giáo. Vì vậy, cần nghiên cứu những biện pháp hợp lý thuyết phục người dân hiến tạng. Với cương vị là một nhân viên y tế tương lai, sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi sẵn sàng tư vấn bệnh nhân của mình hiến mô bộ phận cơ thể (85,6%) và thấy hứng thú khi thảo luận về hiến ghép tạng (75,8%). Đây là những dấu hiệu tích cực cho thấy sự phát triển của công tác hiến ghép mô bộ phận cơ thể người trong tương lai. Bằng một nghiên cứu cắt ngang, chúng tôi đã bổ sung dữ liệu khoa học về kiến thức và thái độ của sinh viên chuyên ngành y dược về hiến ghép mô, bộ phận cơ thể cho ngành y tế. Tuy nhiên, do sự hạn chế về nguồn lực về thời gian, nghiên cứu chưa xác định được yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và thái độ. Vì vậy, cần có những nghiên cứu quy mô hơn, với cỡ mẫu lớn hơn kết hợp với những câu hỏi định tính để tìm hiểu sâu hơn về kiến thức và thái độ nhân viên y tế và người dân về hiến ghép tạng.

V. KẾT LUẬN

Kiến thức về hiến mô, bộ phận cơ thể người của sinh viên y dược Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội tương đối tốt, tuy nhiên vẫn còn những rào cản về niềm tin, văn hóa và tôn giáo ảnh hưởng đến thái độ của đối tượng nghiên cứu. Đa số sinh viên có hiểu biết về Luật hiến ghép mô bộ phận cơ thể ở Việt Nam, chỉ 17% đối tượng nghiên cứu đã từng được tư vấn hiến tạng, tỷ lệ sinh viên sẵn sàng hiến mô, bộ phận cơ thể sau khi chết là 55,4; sẵn sàng thuyết phục người thân hiến tạng là 66,9%. Phần lớn đối tượng nghiên cứu hứng thú khi thảo luận về chủ đề hiến ghép mô bộ phận cơ thể, sẵn sàng thuyết phục bệnh nhân của mình, sẵn sàng nhận tạng và cho rằng vấn đề này nên được đưa vào giảng dạy y khoa.

VI. KHUYẾN NGHỊ

- Đưa kiến thức về hiến, ghép mô, bộ phận

cơ thể người vào giảng dạy Y dược trình độ đại học, cao đẳng.

- Các cơ quan chức năng cần tăng cường truyền thông cung cấp kiến thức về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người cho nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization. Transplantation. https://www.who.int/health-topics/transplantation#tab=tab_1
2. Lewis Amy, Koukoura Angeliki, Tsianos Georgios-Ioannis, et al. Organ donation in the US and Europe: The supply vs demand imbalance. *Transplantation Reviews*. 2021;35(2):100585.
3. Robson Noor Zurani Md Haris, Razack Azad Hassan, Dublin Norman. Organ transplants: ethical, social, and religious issues in a multicultural society. *Asia Pacific Journal of Public Health*. 2010;22(3):271-278.
4. Chandrasekaran S, Chandrasekaran VP. Assessment of Awareness Level Regarding Organ Donation among Healthcare Professionals and Students in India. *Indian J Crit Care Med*. 2023;27(1):57-63. doi:10.5005/jp-journals-10071-24387
5. Kolagari Shohreh, Bayei Javad, Asoodeh Vahid, et al. Knowledge and attitude of Iranian medical university students about organ donation and transplantation: a cross-sectional study. *Ethiopian journal of health sciences*. 2022;32(1)
6. Phạm Tuấn Đạt, Phí Thị Hồng Ngọc, Trần Huy Mạnh. Kiến thức, thái độ của sinh viên trường Đại học Y dược Thái Bình về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2021;(41):8-14.
7. Quốc hội. Luật số 75/2006/QH 11 về Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác. 2006
8. Đồng Văn Hệ. Nhận thức và thái độ của sinh viên trường Đại học Y Hà Nội về hiến tạng và ghép tạng. Đề tài khoa học công nghệ cơ sở,

Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người; 2014.

9. Fantu Kerga Dibaba, Kabaye Kumela Goro, Amare Desalegn Wolide, et al. Knowledge,

attitude and willingness to donate organ among medical students of Jimma University, Jimma Ethiopia: cross-sectional study. *BMC public health*. 2020;20:1-7.

Summary

KNOWLEDGE AND ATTITUDE OF MEDICAL UNIVERSITY STUDENTS ABOUT ORGAN DONATION AND TRANSPLANTATION

This study aimed to evaluate knowledge and attitudes towards organ donation and transplantation among students at University of Medicine and Pharmacy, Hanoi National University. A cross-sectional study was conducted on 417 students at the University of Medicine and Pharmacy, Hanoi National University from October 2023 to February 2024. The results showed that the majority of students had correct knowledge about the time frame and organs successfully transplanted for the first time (64.7% and 62.8% respectively), the age at which organs can be donated (78.2%), and the organs that have been successfully transplanted (83.7%). Most students are willing to donate organs after death (55.4%) and donate to relatives when they are critically ill (53.7%). The majority of students are willing to persuade relatives to donate organs (66.9%) and are willing to donate organs of relatives if they are brain dead (60.7%). Students at the University of Medicine and Pharmacy, Hanoi National University have relatively good knowledge and positive attitudes towards organ donation and transplantation.

Keywords: Body parts, donation, transplantation, medical students.